TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2019/QĐST-HNGĐ	*Kỳ Anh, ngày 01 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V

Sinh ngày: 14 tháng 11 năm 1981

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Võ Xuân H

Sinh ngày: 29 – 8 - 1982

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị V và anh Võ Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

Họ và tên: Võ Nguyễn Huyền T – Sinh ngày: 28 – 9 - 2007

Họ và tên: Võ Xuân N – Sinh ngày: 12 – 12 - 2008

Giao con chung Võ Nguyễn Huyền T và Võ Xuân N cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Toà án.

Anh Võ Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị V.

Anh Võ Xuân H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Võ Xuân H đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án, quyết định của Tòa án. Sự thỏa thuận về phân chia tài sản chung của vợ chồng cụ thể như sau:

- Giao cho anh Võ Xuân H sở hữu, sử dụng các loại tài sản gồm:

- 01 thửa đất số 477, tờ bản đồ số 02/299/TTg, diện tích 289 m^2 thuộc thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp CH00164 mang tên anh Võ Xuân H và chị Nguyễn Thị V do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 17 tháng 10 năm 2011;

- 01 xe máy nhãn hiệu WAVE RS 110 màu đen, số khung 314984 số máy 3114398 biển kiểm soát 38K1 – 07064, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Võ Xuân H. Hiện nay xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nói trên hiện do anh Võ Xuân H quản lý, sử dụng

- 01 xe máy cẩu, hãng HUYN DAI, biển kiểm soát 38C – 11570, Số máy: D6D307808; Số khung: 19ApAC043937; Sổ kiểm định thông số kỹ thuật, số No: KC do đơn vị Đăng kiểm Hà Tĩnh cấp ngày 01/11/2018; giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Võ Xuân H. Hiện nay xe và giấy chứng nhận đăng ký và sổ kiểm định xe Cẩu HUYN DAI nói trên hiện do anh Võ Xuân H quản lý, sử dụng.

- 01 kệ thờ gỗ, hiện anh Võ Xuân H đang quản lý, sử dụng;

- Giao cho chị Nguyễn Thị V sở hữu, sử dụng các loại tài sản gồm:

- 01 thửa đất số 331, tờ bản đồ số 17/371, diện tích 299,7 m^2 thuộc Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH01746 mang tên anh Võ Xuân H và chị Nguyễn Thị V do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 16 tháng 4 năm 2015;

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD, màu vàng, số khung: 111259; Số máy: 0655068 biển kiểm soát 38K1 -07065, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị V. Hiện nay xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nói trên hiện do chị Nguyễn Thị V quản lý, sử dụng.

- 01 bộ bàn ghế gỗ (01 bàn, 03 ghế, 02 đố), hiện anh Võ Xuân H đang quản lý, sử dụng;

- 01 bình nóng lạnh hiệu Panasonic, hiện anh Võ Xuân H đang quản lý, sử dụng;

- 01 điều hoà hiệu Panasonic, hiện anh Võ Xuân H đang quản lý, sử dụng;

- 01 tủ lạnh hiệu Panasonic, loại một cửa đứng, hiện anh Võ Xuân H đang quản lý, sử dụng;

- 01 máy giặt hiệu Panasonic, hiện anh Võ Xuân H đang quản lý, sử dụng;

- 01 bình lọc nước, hiện anh Võ Xuân H đang quản lý, sử dụng;

- Anh Võ Xuân H phải đưa lại cho chị Nguyễn Thị V số tiền: 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng) là tiền chênh lệch chia tài sản.

- Ngoài các tài sản mà chị Nguyễn Thị V và anh Võ Xuân H đã phân chia như đã nêu trên, vợ chồng Nguyễn Thị V và anh Võ Xuân H không còn tài sản chung nào khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005354 ngày 21 tháng 01 năm 2019. Nay chị Nguyễn Thị V được hoàn trả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự: Chị V, anh H;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Quang Dũng